

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 240**

**PHẨM THỨ MƯỜI: GIAI NGUYỆN TÁC PHẬT**

Kinh văn: “**Phật thuyết A Di Đà Phật, vì Bồ Tát cầu đắc thị nguyện thời. A Xà Vương tử, dữ ngũ bách đại trưởng giả, văn chi giai đại hoan hỷ. Cát trì nhất kim hoa cái, câu đao Phật tiền tác lễ. Dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước tọa nhất diện thính Kinh, tâm trung nguyện ngôn: “Linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật”**”.

Đoạn Kinh văn này đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, chúng ta phải nên tỉ mỉ mà thể hội. Câu thứ nhất là tổng kết của mấy phẩm phía trước. Từ phần mở đầu thẳng cho đến phẩm thứ chín viên mãn thành tựu đều là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu thành tựu không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà. Thành tựu này không phải vì bản thân của Phật A Di Đà. Ở điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, Phật A Di Đà là vì Bồ Tát. Những người nào là Bồ Tát? Phạm là người phát tâm tu pháp môn Tịnh Độ, phát nguyện ngay trong một đời này cầu sanh về Tịnh Độ, thì người này chính là Bồ Tát. A Di Đà Phật 48 nguyện đều là vì người mà phát ra. Điểm này chúng ta phải hiểu.

Thế Tôn ở trên Kinh Đại thừa đã giới thiệu với chúng ta rất nhiều, Phật A Di Đà đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, tuyệt đối không phải mới vừa thành Phật ở Cực Lạc Thế giới cách đây mười kiếp. BẠN mà nghĩ như vậy thì đã sai rồi. Cũng giống như Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta ba ngàn năm trước đản sanh tại Ấn Độ thị hiện tám tướng thành đạo, tuyệt đối Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là một người tu hành bình thường thật sự dưới cội Bồ Đề đang đem nhìn thấy ánh sao liên “đại triệt đại ngộ”, liền thành Phật. Nếu chúng ta xem từ chỗ này thì cũng sai ý nghĩa. Đức Phật Ngài ở trên “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, Ngài đến Thế giới Ta Bà để thị hiện thành Phật, cũng như là việc biểu diễn “tám tướng thành đạo” này, lần này là lần thứ tám ngàn rồi. Từ đây mà biết, Thế Tôn và A Di Đà Phật là giống nhau, từ kiếp lâu xa đã viên thành Phật đạo rồi. Thế Tôn là biểu diễn tại thế gian này của chúng ta, A Di Đà Phật thì biểu diễn tại Cực Lạc Thế giới. Thế Tôn biểu diễn tại thế gian này của chúng ta là để cho chúng sanh ở trên địa cầu này xem thấy, Phật A Di Đà tại Cực Lạc Thế giới làm sự biểu diễn này là để cho tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh hữu

duyên xem thấy. Thế nào là chúng sanh hữu duyên? Sau khi xem xong liền chân tín thiết nguyện, mong được vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thì người này là hữu duyên với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà không những độ chúng sanh Thế giới Ta Bà, mà Ngài độ vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương thế giới, không ai mà không được độ như nhau. Chúng ta tại chỗ này thể hội được trí tuệ, đức năng, bi tâm, nguyện lực quảng đại vô biên của Phật A Di Đà. Việc này rất đáng để chúng ta phải học tập.

Phàm phu chúng ta cả đời không thể thành tựu, thậm chí là gặp được pháp môn này mãi mãi cũng sẽ để luống qua ngay trước mắt. Nguyên nhân gì vậy? Tâm lượng quá nhỏ bé, hoàn toàn không có tương ứng với tâm nguyện của Phật A Di Đà. Người như vậy chỉ có thể kết cái pháp duyên với Phật A Di Đà, ngay trong đời này không thể thành tựu, không thể vãng sanh.

Người mà chân thật muốn được vãng sanh, nhất định phải biết mở rộng tâm lượng, thật sự mà làm đến được “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Chúng ta chân thành giống như là Phật A Di Đà vậy, thanh tịnh giống như vậy, bình đẳng giống như vậy, từ bi giống như vậy, đem cái đại pháp này giới thiệu cho tất cả mọi người. Dùng phương pháp gì để dạy? Không nhất định phải nói bằng miệng, nói bằng miệng người nghe chưa chắc đã tin, quan trọng nhất là thân giáo.

Năm ngoái, Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm là lão cư sĩ Trần Quang Biệt niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đã biết ngày mất trước ba tháng. Đây là thân giáo, lấy mình làm gương. Mấy ngày trước Lý hội trưởng nói với tôi, gần đây có một vị lâm hữu của Cư Sĩ Lâm cũng là niệm Phật mà biết trước ngày vãng sanh. Ngày đầu tiên nói với gia đình quyến thuộc của bà rằng đúng 5 giờ sáng ngày mai, bà sẽ đi đến Cực Lạc Thế giới, nói với mọi người không nên khóc, không nên đau buồn, không phải chết mà là đến Thế giới Cực Lạc. Đến khuya hôm đó, hơn ba giờ sáng thì bà đã thức dậy, tắm sạch, chải đầu, thay y phục, đúng 5 giờ sáng thì ra đi. Những người này đều là thọ trì bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều là có thoai tượng tốt như vậy. Hôm nay tại Cư Sĩ Lâm, tôi đã gặp được con dâu và con gái của bà. Họ nói với tôi, lúc đem thiêu xong thì có hoa xá lợi, có xá lợi, vô cùng hoan hỷ. Lý hội trưởng nói đây là chứng minh cho việc thọ trì bản hội tập không có sai trái. Cách khuyến hóa này so với chúng tôi nói bằng miệng thì hiệu quả hơn nhiều. Cho nên chúng ta phải khuyến người, trước khi chưa vãng sanh chúng ta nên nói cho mọi người nghe, sau cùng thì chúng ta phải biểu diễn một lần cho họ thấy, người khác mới chịu tin tưởng. Cho nên, bản thân phải nắm chắc chắn thì ngay trong một đời này khẳng định sẽ vãng sanh. Sự chắc

chấn đó là từ đâu mà đến? Tôi từng nói qua với các vị rất nhiều lần rồi, chúng ta có giấy chứng nhận vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, việc này nhất định không thể xem thường. Giấy chứng nhận đó là gì? Bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là giấy chứng nhận, “Kinh Phật thuyết A Di Đà” chính là giấy chứng nhận. Chúng ta mỗi ngày thọ trì đọc tụng, thâm giải nghĩa thú y giáo phụng hành thì sao có đạo lý không được vãng sanh?

Đại đức xưa đã nói rất nhiều đến ba bậc chín phẩm. Tôi giảng bộ Kinh này, tôi đã nói những lời không giống như Đại đức xưa nói. Tôi cho rằng, nếu như chúng ta đem những đạo lý đã giảng trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, những giáo huấn đã giảng làm được đến một trăm phần trăm thì khẳng định là vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như chúng ta không có năng lực làm hết được, chỉ có thể làm được chín mươi phần trăm, vẫn còn một phần làm không được, nghĩa là bạn có thể làm được chín mươi phần trăm, vẫn còn mười phần trăm chưa làm được, bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới là thượng trung phẩm vãng sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được tám mươi phần trăm, còn hai mươi phần trăm chưa làm được, vậy thì giảm xuống, bạn chính là thượng phẩm hạ sanh. Cứ như vậy giảm xuống từng bậc từng bậc một, giảm đến cuối cùng là hạ hạ phẩm vãng sanh thì chỉ ít phải làm được đến hai mươi phần trăm, tám mươi phần trăm làm không được, có thể làm được hai mươi phần trăm thì hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu như hai mươi phần trăm này mà làm cũng không được, vậy thì vãng sanh rất khó nói, bạn sẽ không chắc chắn, vậy thì hoàn toàn nhờ vào sự vận may của bạn lúc lâm chung. Vận may tốt gặp được thiện tri thức giúp đỡ bạn trợ niệm, nhắc nhở bạn thì có khả năng vãng sanh. Lúc lâm chung nếu như duyên không tốt, bản thân sẽ không chắc là có thể vãng sanh. Chúng ta hiện tại nếu cầu thì cầu chính mình phải nắm chắc. Trong trường hợp không có ai trợ niệm, không có ai để mà giúp đỡ, muốn khẳng định chắc phần vãng sanh thì nhất định phải thâm giải nghĩa thú y giáo phụng hành. Việc này không thể không hiểu.

Vì sao Phật A Di Đà xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Chính là bởi vì những người phát nguyện vãng sanh (hiện tại chúng ta nói là di dân đến Tây Phương Tịnh Độ) đích thân tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật. Cái ân đức này thật quá lớn.

“*A Xà Vương Tử cùng năm trăm vị đại trưởng giả*”, đây là một đoàn thể nhỏ, những người này chí đồng đạo hợp, thường hay cùng nhau cộng tu. Họ trong pháp hội Vô Lượng Thọ lần này cũng đều đã đến, đều đến để tham gia pháp hội, nghe Phật giới thiệu Thế giới Tây Phương Y Chánh Trang Nghiêm, nghe được câu

“*viên mãn thành tựu*” thì sanh khởi tâm hoan hỷ vô lượng, hoan hỷ đến nỗi biểu hiện ra, nói là “*thành u trung, nhi hình u ngoai*”, cái tâm cảm ân liền tự tự nhiên nhiên mà lưu lộ ra. Biểu lộ ra sự việc này, vật đầu tiên cúng dường là Kim Hoa Cái mà họ đã mang theo, lấy cái này làm vật phẩm cúng dường.

“*Câu đạo Phật tiền tác lễ*”. Nói đến chỗ này, chúng ta nhất định phải hiểu được, học Phật muốn thành tựu, điều kiện đầu tiên là cung kính Tam Bảo. Phổ Hiền thập nguyện điều đầu tiên đã dạy chúng ta “*Lễ kính chư Phật*”. Nếu như điều này cũng học không được, bạn ở trong nhà Phật mà nói thì chỉ là nghe qua mà thôi, bạn không có đạt được lợi ích chân thật. Nguyên nhân gì vậy? Bất kính Tam Bảo, đối với Tam Bảo không có tâm cung kính. Chúng tôi giảng Kinh là thuộc về dạng giảng lâu dài, cho nên chỉ có ngày đầu tiên bắt đầu giảng là có các đại biểu đến dự lễ, đến xem nghi thức, từ ngày thứ hai trở đi chúng tôi đều bỏ bớt đi hết. Chúng ta trọng thực chất, không trọng hình thức. Đây chính là tùy biến. Tình hình của xã hội ngày xưa và hiện tại không giống nhau. Ngày xưa là thời đại nông nghiệp, hầu hết mọi người nghe Kinh đều là sau khi thu hoạch vụ mùa. Hiện nay là thời đại công thương nghiệp, đến lễ đến Tết cũng được nghỉ.

Trung Quốc ngày xưa lễ Tết cũng có kỳ nghỉ, kỳ nghỉ này được bắt đầu từ ngày nào? Từ mùng tám tháng chạp bắt đầu kỳ nghỉ Tết, nghỉ năm mới. Nghỉ cho đến khi nào vậy? Nghỉ đến mùng hai tháng hai “*rông ngân đầu*”. Các vị tính thử xem, kỳ nghỉ này là bao nhiêu lâu? Ngay trong kỳ nghỉ này, rất nhiều rất nhiều đạo tràng bắt đầu mở pháp hội giảng Kinh. Vì sao vậy? Mọi người đều rảnh rỗi có thời gian đến nghe Kinh. Ngày trước giao thông không thuận tiện, giảng Kinh ở tại các tự viện, người nghe Kinh đều là ở lại tự viện. Người xuất gia thì ở trong tự viện, người tại gia thì ở ngoài tự viện, nên gọi là Thảo Kinh Đơn. Ngay trong thời kỳ này, phải nghe cho hết một bộ Kinh, là “*Thảo Kinh Đơn*”. Đây là đạo tràng báo đáp đối với cái ơn của đàn na tín thí. Thường ngày tiếp nhận tài cúng dường của thí chủ, tự viện mỗi một năm cúng dường pháp một lần như vậy, mời họ đến để nghe Kinh đến để cùng tu học. Bởi vì thời gian được lâu, cho nên nghi thức cũng long trọng. Mỗi một lần giảng Kinh đều dựa vào quyển “*Đại Tọa Nghi Quy*” để làm. “*Đại Tọa Nghi Quy*” tại Singapore chúng ta không có nhìn thấy nữa, nó có Xướng Hương Tán, có kệ thỉnh chuông, và còn đọc một đoạn Kinh văn, thời gian để làm việc này cho đúng như pháp đại khái phải cần đến 40 phút. Hỏi trước tại sao phải làm như vậy? Là có đạo lý, người đến nghe Kinh bởi vì họ không bận việc gì, thời gian lúc này đều là đang trong kỳ nghỉ, họ đến đạo tràng từ lúc còn rất sớm. Sau khi pháp sư thăng tòa, thăng tòa phải nhập định, nghi thức

long trọng kéo dài như vậy để cho cái tâm của thính chúng được định trở lại. Cái tâm vốn là bông bột sốc nổi, sau 40 phút thì tâm họ sẽ định trở lại, đây là nguyên nhân thứ nhất. Nguyên nhân thứ hai là đợi những người còn chưa đến kịp, đợi những người đến sau. Cho nên, nó có đến mấy ý nghĩa bên trong.

Chúng ta hiện nay cùng với hồi trước không như nhau. Hiện nay mọi người đều rất đúng giờ, thời đại công thương nghiệp phải tranh thủ từng phút từng phút một, họ đều đến nơi đúng giờ, những nghi lễ phức tạp này chúng ta đều đem tinh giảm hết. Cho nên, hiện tại rất nhiều người không hiểu quy củ. Sau khi giảng Kinh xong, chúng ta niệm Phật rồi làm nghi lễ hồi hướng đơn giản, đều đã đem lễ tiết của chúng ta tối giảm xuống mức thấp nhất. Phật pháp không có định pháp, Phật pháp là sống động linh hoạt, cho nên học Phật nhất định phải biết tùy cơ ứng biến. Ở vào thời đại nào, ở tại địa phương nào, ở trong hoàn cảnh như thế nào, thì chúng ta nên phải làm như thế nào, điều này không thể không biết. Thế nhưng không thể không biết những nghi quy lễ tiết vào ngày xưa này, chúng ta có thể không làm, nhưng không thể không biết.

Cái ý mà tôi nói những lời này là mấy ngày nay có khách quý đến thăm Singapore, là lão Pháp sư Tịnh Huệ. Ngài là Phó hội trưởng của Giáo Hội Phật giáo Trung Quốc. Ngài đến bên này, chúng ta không thể không hiểu lễ tiết. Hôm qua tôi đến nghe Ngài giảng Kinh, tôi nhìn thấy Ngài sau khi thăng tòa thì không có ai đến lễ bái, tôi liền vội đến lễ bái Ngài. Đây là gì? Đây là quy củ, nghe pháp mà không bái pháp thì đó gọi trộm pháp, bạn không có tâm cung kính, bạn là đến để trộm pháp. Nhưng nếu người mà nhiều rồi, lúc mà mỗi người đều phải đi lễ bái thì đạo tràng này loạn mất. Đại tọa nghi quy có đến 40 phút, mọi người có thể từ từ mà lạy, từng người lạy xong thì đi rồi lại đến người khác, được, thời gian lúc đó dài. Chúng ta hiện tại không có thời gian nhiều như vậy, cho nên quyết định không thể mỗi một người đều phải đến trước mặt lễ bái. Đây là phải tùy cơ ứng biến. Hôm nay tôi nghe hội trưởng nói với tôi, Ngài ở bên đó sau khi giảng Kinh xong, chúng ta vào buổi tối thứ hai là ngày 28 mời Ngài đến bên này để giảng một buổi tối. Sáng ngày 28 hôm đó thì tôi đi Úc Châu rồi. Đồng học các vị phải hiểu quy củ, sau khi pháp sư thăng tòa, nếu như mọi người ở dưới không biết lễ bái thì sau khi Ngài về lại Trung Quốc, “*lớp bồi huấn chẳng có gì hay cả, đến quy củ cũng không hiểu*”, vậy thì chúng ta sẽ rất mất mặt. Các cư sĩ không cần lễ bái, chỉ cần các đồng học lớp bồi huấn làm đại diện là được rồi. Hai hàng ở hai bên đánh lễ tam bái, sau đó thì trở về vị trí của mọi người. Đây là sau khi Ngài

thăng tòa thì phải nên lễ bái. Nói đến chỗ này là “*câu đao Phật tiền tác lễ*”, hy vọng mọi người phải nên hiểu.

Bản thân chúng ta ở bên ngoài giảng Kinh, trọng thực chất chứ không trọng những hình thức này, bởi vì đại tọa nghi quy này rất phức tạp, có rất nhiều người, nhất là người hiện đại, nếu như nhìn thấy loại nghi quy này thì họ sẽ mất hết hứng thú, không muốn đến nghe. Cái đó dài dòng quá, hứng thú để nghe Kinh không còn nữa. Cho nên nhất định phải nên hiểu được tâm lý của người hiện đại. Lão pháp sư ở nơi khác đến, chúng ta nhất định phải tôn trọng, đây là mức độ thấp nhất. Những khi là lần đầu tiên giảng thì chúng ta nhất định phải hiểu những lễ tiết này, không được xem thường.

Kể đến, tôi cũng xin khuyên các đồng học lớp bồi huấn chúng ta, ngày 30 tháng 06 này sẽ tổ chức lễ tốt nghiệp khóa 5, chúng ta học tập tại trường trong thời gian qua, người hiện nay có một câu về thuận miệng: “*Tốt nghiệp nghĩa là thất nghiệp*”, vậy các vị sau khi tốt nghiệp có phải là thất nghiệp hay không? Phải nên biết chúng ta đến thế gian này mục đích là gì? Ý nghĩa ở đâu? Nếu như các vị được bồi dưỡng huấn luyện ở bên này vài tháng, nửa năm mà có thể đem hai sự việc này làm sáng tỏ thì các vị không uổng công. Phải nên biết mục đích của cuộc đời, ta đến cái thế gian này là để làm gì. Nếu như không có mục tiêu thì đúng là đang sống mơ hồ, mộng mị, đi một chuyến uổng công.

Con người rốt cuộc đến thế gian này là để làm gì? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh lục đạo luân hồi là đến để đền trả nghiệp báo. Đây nghĩa là gì? Ở đây nói là chân tướng sự thật, bạn đến thế gian này là vì cái gì? Nhân mà các vị tạo trong quá khứ thì đời này đến thọ quả báo, trong quá khứ mà tạo nhân thiện bạn đến hưởng phước, trong quá khứ mà tạo nhân ác thì bạn đến thọ tội, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Đây là Phật đã nói với tất cả chúng ta. Tại vì sao lại có hiện tượng luân hồi? Điều này Phật cũng đã nói rõ, do vậy chúng ta không thể không tiếp nhận sự giáo dục. Nếu tiếp nhận giáo dục vậy thì sẽ khác rồi, thì như Thiền Sư Vân Cốc trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đã nói, tuy có vận mạng nhưng vận mạng có thể sửa đổi. Vậy chúng ta liền hiểu được mục đích của cuộc đời là đến đây để cải tạo vận mạng. Chúng ta có đem vận mạng của chính mình cải tạo lại hay không? Hiệu quả của việc cải tạo như thế nào? Việc này rất quan trọng, nhất là sau khi học Phật. Mục đích của chúng ta là cải ác thành thiện, cải mê thành ngộ, cải phàm thành Thánh, đây là mục tiêu của chúng ta. Ý nghĩa của cuộc đời là gì? Ý nghĩa là cùng chúng sanh đối đãi bình đẳng, hòa thuận chung sống, mỗi ngày cùng tất cả chúng sanh sống một cuộc sống vui vẻ, tôn

trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Họ không hiểu, nhưng ta hiểu, cho nên ta phải lễ kính họ trước, ta phải yêu thương họ trước, ta phải giúp đỡ họ trước. Giáo hóa hết thầy chúng sanh, học Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo thì cuộc đời này chúng ta không uổng phí, cuộc sống của đời này sẽ vô cùng có ý nghĩa, vô cùng có giá trị. Chư vị đồng học trong thời gian ở lớp bồi huấn này ít nhất cũng phải đem sự việc này làm cho rõ ràng minh bạch.

Kể đến, mục đích ý nghĩa của chúng ta phải nên thực tiễn như thế nào? Đây không phải là câu nói suông, phải thực tiễn thế nào? Vậy thì bạn phải nghĩ xem sau khi tốt nghiệp sẽ đi đến nơi nào? Phương hướng của việc đi đâu không có nhất định, nhưng mà có một nguyên tắc quyết định không thể nào được thay đổi, đó chính là cơ hội để giảng Kinh. Ở nơi nào có cơ duyên để giảng Kinh thì chúng ta đi đến nơi đó, không có cơ duyên để giảng Kinh thì không thể đi. Tại sao vậy? Sau khi chúng ta học rồi, những phương pháp này bạn đã học được rồi, sau khi học rồi phải dày công tập luyện trên giảng đài, đặc biệt là mười năm đầu tiên. Bởi vì mười năm đầu tiên là cấm rễ, bạn phải giảng ở trên giảng đài mười năm thì cái gốc của bạn mới vững chắc, bạn mới có thể trở nên không thôi chuyên. Nếu bạn không có mười năm, đương nhiên mức thấp nhất là một tuần lễ giảng một lần. Nếu như có thể trong một tuần mà giảng ba lần là tốt nhất. Cứ như vậy mà bạn có thể giảng được 5 năm. Sau 5 năm thì cũng phải nên mỗi ngày giảng một lần, bạn mới có thể thâm nhập Kinh tạng, mới có thể giữ cho mình không bị thoái chuyên, bất luận là hành môn hay giải môn bạn đều có thể giữ gìn được. Cho nên, ở những nơi nào cho ta được cơ hội giảng Kinh, thì chúng ta phải nên trụ ở những nơi đó. Nhất định không nên mù quáng rằng chúng ta phải đi theo Pháp sư Tịnh Không, thân cận Pháp sư Tịnh Không, vậy là sai rồi. Bạn bên cạnh tôi, tôi không có nhiều cơ hội như vậy để giúp bạn lên giảng đài, vậy phải làm sao? Huống hồ tôi bất luận là giảng Kinh ở đâu, chúng tôi hiện tại coi trọng nhất là việc thu hình, làm VCD để lưu hành, việc này còn quan trọng hơn cả việc phát trên sóng truyền hình. Chúng tôi làm ra những VCD này, các vị đồng học quyết định đều có thể nhận được, các vị được ưu tiên trước nhất. Những thứ này cung cấp cho mọi người để làm tham khảo, giúp đỡ mọi người phá trừ nghi hoặc, đoạn nghi sanh tín, chân thật thành tựu, vậy thì các vị bèn tâm vững chí, dốc lòng nỗ lực mà luyện tập ở trên giảng đài.

Đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã ở trong phần chú giải của phẩm Kinh này cùng dạy chúng ta, cũng đã cho chúng ta hai sự khai thị.

Khởi thị thứ nhất là hy vọng chúng ta học theo A Xà Vương tử, đây là đáng để cho chúng ta học tập, phải giống như họ chân thật giác ngộ đến chỗ thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe, cái cơ hội này không phải là thường hay gặp được, gặp được nhất định phải trân quý. “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”.

Hôm nay tôi cũng nghe có người nói với tôi, có một số người tại Trung Quốc đại lục làm ăn cũng rất khá, có rất nhiều tiền, sau đó thì học Phật, học Phật đến giờ sự nghiệp tiêu tan, công ty đóng cửa, cho nên họ thấy rằng học Phật không linh nghiệm, lúc chưa học Phật thì rất tốt, khi học Phật rồi thì hỏng hết. Cách nói như vậy là có người quyết tâm phá hoại Phật pháp. Có phải là có Phật tử làm ăn kinh doanh bị sập tiệm đóng cửa hay không? Có, và lại còn rất nhiều, tôi nhìn thấy, nghe được mà không thấy lạ chút nào. Nguyên nhân là gì? Họ không phải thật sự học Phật, họ là mê tín, họ chỉ là treo cái chiêu bài học Phật, trên thực tế thì không có học Phật, những việc mà Phật dạy họ đều làm không được. Đây là người giả danh học Phật, đã gây ra sự hiểu lầm sai lệch cho xã hội đại chúng, tội lỗi của họ thì rất nặng. Sai lầm là ở chỗ nào? Vừa bắt đầu thì đã sai rồi, Tam quy y thì đã sai rồi, quy y một vị pháp sư, quy y một ngôi chùa, bắt đầu sai từ cái ngày đó, sai cho đến ngày nay, họ quay đầu không nổi.

Phật ngàn Kinh vạn luận chỗ nào cũng dạy chúng ta, thật là đã hết lòng khuyên bảo, từ đoạn mở đầu “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thì cũng như vậy: “*Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá*”, có làm được chưa? “*Thiện hộ thân nghiệp bất thất luật nghi*”, bạn một đời làm việc gì cũng theo quy củ, tuân thủ quy chế pháp lệnh của nhà nước, bạn có làm được hay chưa? “*Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm*” thì càng không cần nói, chưa làm được mà. Ở trong Tịnh nghiệp tam phước đều là dạy hàng sơ học, “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, chúng ta đã làm được hay chưa? Chúng ta phạm làm con cái, đối với cha mẹ có tận hết trách nhiệm của người con hay chưa? Có chăm lo cho cha mẹ được tốt hay không? Cha mẹ không còn nữa thì có thường nhớ nghĩ đến cha mẹ hay không? Đây là Phật đã dạy cho chúng ta. “*Phụng sự sư trưởng*”, lão sư chỉ dạy chúng ta chúng ta đã làm được hay chưa? Lão sư không còn, vậy có thường hay nhớ đến những giáo huấn của lão sư hay không? Đây là những giáo huấn cơ bản của Phật, chúng ta đều làm không được, ngoài xã hội bạn theo đuổi bất kỳ ngành nghề nào thì sập tiệm đóng cửa là phải rồi. Tại vì sao? Vì bạn đi theo con đường của vận mạng, khi nào thì bạn gặp được vận may, lúc nào thì suy bại, bạn không có thay đổi vận mạng. Thật sự y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thì vận mạng của bạn sẽ thay đổi trở lại, tốt thì thành

tốt hơn, xấu thì trở thành tốt. Làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng như vậy, đây là đệ tử Phật chân chánh. Những gì mà xã hội đại chúng ngày nay xem thấy đều là đệ tử Phật giả tạo, không phải thật. Đệ tử giả thì quá nhiều quá nhiều, trong hàng xuất gia cũng có đệ tử Phật giả, đệ tử ma rất nhiều.

Những hàng xuất gia nào là đệ tử của ma? Người hủy báng Tam Bảo, đây là đệ tử của ma. Phê bình người xuất gia ở trước mặt người khác mọi lúc mọi nơi, phê bình Phật pháp, phê bình Phật tử, phê bình đạo tràng thì đều là đệ tử của ma. Nếu như là đệ tử Phật, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: “*Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian*”, đó là đệ tử Phật. Trong nhà Nho, ngay cả học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng biết ẩn ác dương thiện, nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì không nói, nhìn thấy việc tốt của người khác thì tán dương, đó là nhà Nho. Đệ tử Phật là làm hình tượng như vậy.

Chúng ta làm sao phân biệt được Phật và ma? Chỉ cần bạn để ý một chút, thì sẽ thấy rất rõ ràng ngay trước mắt. Là Phật thì chúng ta phải nên học tập, là ma thì chúng ta phải nên tránh xa. Đi với ma, về sau sẽ có tai họa, vận may của bạn biến thành không may, không may của bạn biến thành xui xẻo. Bạn đi cùng ma, bạn thật sự không phải đi với Phật. Ở Trung Quốc cũng có không ít người đọc bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng có nghe những đĩa VCD của chúng tôi, cũng ra dáng vẻ giống như người học Phật, là học thật hay là học giả thì rất khó nói. Y giáo phụng hành là người học thật, nghịch thầy phản đạo là giả học, là giả chứ không phải thật. Cung kính ở bề ngoài không có ích gì, Phật không xem trọng những hình tượng này, không xem trọng bề ngoài. Nhất định phải chân thật hiểu được đạo lý trong Kinh điển, chân thật hiểu rồi, biết được làm sao để đem những đạo lý, những giáo huấn ở trong Kinh Phật thực tiễn vào trong cuộc sống thực tế của chính mình, thực tiễn vào trong công việc ngành nghề của mình, thực tiễn vào trong xử sự đối người tiếp vật của mình, đó chính là đệ tử Phật chân chính. Y theo giáo huấn của Phật, khẳng định là không sai lầm. Không y theo giáo huấn của Phật thì phiền não của bạn sẽ rất nhiều. Cho nên, chúng ta quan sát việc, nghe người khác nói chuyện thì phải suy nghĩ cho nhiều, phải hiểu được chân tướng sự thật mới không đến nỗi bị người khác dẫn sai đường. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Trong Kinh văn nói: “*Văn chi giai đại hoan hỷ*”, câu nói này không thể mơ hồ chung chung rồi bỏ qua. Chúng ta suy nghĩ cho kỹ, vì sao họ có thể sanh tâm hoan hỷ, mà chúng ta lại không thể sanh tâm hoan hỷ, nguyên nhân này là do đâu? Nguyên nhân không khó hiểu, họ thật sự nghe hiểu được rồi, tâm hoan hỷ

liền sanh ra. Thật sự đã hiểu rõ rồi, hiểu rõ cái gì? Chúng tôi từ phía trước giảng một mạch cho đến bây giờ, đó là minh bạch chân tướng vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ đạo lý của nhân quả, hiểu rõ cái gì là thị phi thiện ác, hiểu rõ cái gì là tà chánh chân vọng, hiểu được việc gì có lợi đối với mình, việc gì có hại đối với mình. Cái lợi ích vô cùng thù thắng là đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để cầu học, đây là việc tốt, là việc tốt đệ nhất của thế gian. Chúng ta có thể đi không? Khẳng định là có thể. Sanh cái tâm đại hoan hỷ, nói một cách khác, thật sự là đã đăng ký đã ghi danh tại Thế giới Tây Phương rồi. Khi nào thì đi? Muốn đi vào lúc nào thì sẽ đi vào lúc đó, thật tự tại.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*